

Trường: Agentra

Tổ: Công nghệ thông tin

Họ và tên giáo viên: Phúc Hảo

TRUYỀN THỐNG DÂN TỘC VÀ GIÁ TRỊ CỦA TRUYỀN THỐNG

Môn: Giáo dục công dân Lớp: 8

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau bài học, học sinh:

- Nêu được khái niệm truyền thống dân tộc và phân biệt truyền thống tốt đẹp với hủ tục lạc hậu.
- Kể tên và nêu được biểu hiện cụ thể của ít nhất năm truyền thống tiêu biểu của dân tộc Việt Nam (yêu nước, đoàn kết, cần cù, hiếu học, tôn sư trọng đạo, nhân ái, uống nước nhớ nguồn, tự lực tự cường...).
- Phân tích được giá trị và ý nghĩa của truyền thống dân tộc đối với đời sống tinh thần, văn hóa và sự phát triển bền vững của đất nước.
- Nhận biết được trách nhiệm của bản thân trong việc giữ gìn và phát huy truyền thống dân tộc trong bối cảnh hội nhập.

2. Về năng lực

a) Năng lực chung:

- **Tự học, tự chủ:** Chủ động đọc sách giáo khoa, khai thác tài liệu tham khảo và học liệu số để tìm hiểu về truyền thống dân tộc trước và trong giờ học.
- **Giao tiếp và hợp tác:** Trao đổi, chia sẻ hiểu biết về truyền thống dân tộc trong nhóm; lắng nghe và phản hồi tích cực ý kiến của bạn; trình bày rõ ràng quan điểm cá nhân trước lớp.

- **Giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Đề xuất được những hành động cụ thể phù hợp lứa tuổi để giữ gìn và phát huy truyền thống trong cuộc sống hàng ngày.

b) Năng lực đặc thù (Giáo dục công dân):

- **Điều chỉnh hành vi:** Nhận xét, đánh giá được những hành vi thể hiện việc giữ gìn hoặc thiếu tôn trọng truyền thống tốt đẹp của dân tộc; tự điều chỉnh hành vi bản thân cho phù hợp với chuẩn mực đạo đức và văn hóa dân tộc.
- **Tư duy phê phán:** Phân biệt được truyền thống tốt đẹp cần phát huy với hủ tục lạc hậu cần loại bỏ; không bị cuốn theo những trào lưu thiếu lành mạnh ảnh hưởng đến bản sắc dân tộc.
- **Tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế – xã hội:** Liên hệ với thực tế địa phương để nhận ra các truyền thống đang được duy trì và lan tỏa trong cộng đồng; tích cực tham gia các hoạt động giữ gìn văn hóa dân tộc.

c) Năng lực số phát triển qua bài:

- **Khai thác và đánh giá thông tin số:** Biết tìm kiếm thông tin về truyền thống dân tộc trên môi trường số (trang web giáo dục, kênh YouTube uy tín, ứng dụng học tập); biết đánh giá độ tin cậy của nguồn thông tin trước khi sử dụng.
- **Sử dụng công cụ số phục vụ học tập:** Khai thác hình ảnh, video minh họa qua thiết bị số (điện thoại thông minh, máy tính bảng) để quan sát và đối chiếu các biểu hiện của truyền thống dân tộc, từ đó làm phong phú thêm kết quả thảo luận nhóm.

3. Về phẩm chất

- **Yêu nước:** Hình thành và củng cố lòng tự hào về những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam; mong muốn được góp phần giữ gìn và phát huy các giá trị đó trong cuộc sống.
- **Trách nhiệm:** Có ý thức và hành động cụ thể trong việc bảo vệ, phát huy truyền thống tốt đẹp; phê phán những hành vi làm mai một hoặc xuyên tạc truyền thống dân tộc.
- **Nhân ái:** Trân trọng và biết ơn công lao của các thế hệ đi trước đã xây dựng, giữ gìn truyền thống; đồng cảm và chia sẻ với những người đang nỗ lực bảo tồn văn hóa dân tộc.
- **Chăm chỉ:** Tích cực học hỏi, tìm hiểu về lịch sử và văn hóa dân tộc; kiên trì rèn luyện những đức tính tốt đẹp được đúc kết trong truyền thống như cần cù, hiếu học.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- **Giáo viên:** Sách giáo khoa Giáo dục công dân 8; máy tính, máy chiếu, loa; bài trình chiếu PowerPoint tích hợp hình ảnh (lễ hội Đền Hùng, áo dài, tranh dân gian Đông Hồ, làng nghề gốm Bát Tràng, phong trào đền ơn đáp nghĩa...) và đoạn video ngắn về truyền thống dân tộc (2–3 phút, nguồn kênh YouTube giáo dục uy tín); phiếu học tập nhóm đôi và phiếu bài tập nhóm bốn; bảng phụ, bút lông.
- **Học sinh:** Sách giáo khoa Giáo dục công dân 8; vở ghi chép; điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng có kết nối Internet (sử dụng trong Hoạt động 2 theo hướng dẫn của giáo viên, chỉ dùng để tra cứu ví dụ minh họa truyền thống).
- **Học liệu số:** Đoạn video ngắn giới thiệu về các truyền thống nổi bật của dân tộc Việt Nam (kênh VTV Giáo dục hoặc kênh lịch sử uy tín); bộ hình ảnh được chọn lọc về lễ hội truyền thống, làng nghề, phong tục thờ cúng tổ tiên, hoạt động đền ơn đáp nghĩa...
- **Phiếu học tập:** Phiếu nhóm đôi (khái niệm và ví dụ truyền thống); phiếu nhóm bốn (việc làm giữ gìn truyền thống phù hợp lứa tuổi học sinh lớp 8).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Mở đầu (5 phút)

a) **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng khởi và kết nối kiến thức, kinh nghiệm sẵn có của học sinh với chủ đề truyền thống dân tộc. Giúp giáo viên bước đầu nắm được nhận thức của học sinh về khái niệm truyền thống trước khi vào bài mới.

b) **Nội dung:** Giáo viên chiếu lần lượt bốn đến năm hình ảnh về các biểu hiện truyền thống tiêu biểu của dân tộc Việt Nam (lễ hội Đền Hùng, học sinh kính cẩn chào thầy cô, gia đình thắp hương ngày giỗ, người dân tham gia phong trào xây nhà tình nghĩa, nghệ nhân làng nghề truyền nghề cho thế hệ trẻ). Học sinh quan sát và trả lời câu hỏi: *“Những hình ảnh này gợi lên cho em điều gì về dân tộc Việt Nam? Em hiểu thế nào là truyền thống dân tộc?”*

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân (nói miệng) của học sinh thể hiện nhận thức ban đầu về truyền thống dân tộc; học sinh có thể kể tên được một số truyền thống cụ thể đã biết qua thực tế và qua các môn học khác.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chiếu lần lượt 4–5 hình ảnh về các truyền thống dân tộc lên màn hình. - GV nêu câu hỏi: <i>“Những hình ảnh này gợi lên cho em điều gì về dân tộc Việt Nam? Em hiểu thế nào là truyền thống dân tộc?”</i> - GV yêu cầu học sinh suy nghĩ cá nhân trong 1 phút rồi phát biểu.	- HS quan sát hình ảnh trên màn hình, chuẩn bị câu trả lời cá nhân dựa trên hiểu biết và kinh nghiệm thực tế.
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS suy nghĩ độc lập trong khoảng 1 phút. - GV quan sát, gợi mở bằng câu hỏi phụ nếu cần: <i>“Em đã từng tham gia hoặc chứng kiến hoạt động nào trong các hình ảnh trên chưa?”</i>	- HS hình thành câu trả lời cá nhân; nhớ lại những lễ hội, phong tục gia đình, địa phương đã từng tham gia để kết nối với hình ảnh.
Bước 3: Báo cáo, thảo luận - GV mời 2–3 học sinh phát biểu ý kiến. - Các học sinh khác lắng nghe, có thể bổ sung hoặc nêu ví dụ khác.	- HS nêu được một số truyền thống tiêu biểu đã biết (yêu nước, hiếu học, tôn sư trọng đạo, lễ hội truyền thống...); bước đầu nêu được truyền thống là những giá trị, chuẩn mực được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.
Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét câu trả lời của học sinh, khen ngợi những ý kiến đúng hướng. - GV dẫn dắt vào bài: <i>“Những hình ảnh vừa rồi là minh chứng sinh động cho kho tàng truyền thống phong phú và quý báu của dân tộc Việt Nam. Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu rõ hơn về khái niệm truyền thống dân tộc, kể tên các truyền thống tiêu biểu và phân tích giá trị to lớn mà chúng mang lại.”</i>	- HS có tâm thế chủ động, hứng khởi bước vào bài học mới với những câu hỏi cần được giải đáp về truyền thống dân tộc Việt Nam.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (20 phút)

a) Mục tiêu:

- Học sinh nêu được khái niệm truyền thống dân tộc.
- Học sinh kể được ít nhất năm truyền thống tiêu biểu của dân tộc Việt Nam và nêu biểu hiện cụ thể của mỗi truyền thống.
- Học sinh phân tích được giá trị của truyền thống dân tộc trên các phương diện: tinh thần – bản sắc, văn hóa – hội nhập, xã hội – đoàn kết.
- **(Năng lực số)** Học sinh biết khai thác thông tin từ nguồn số để bổ sung ví dụ minh họa cho truyền thống dân tộc và biết đánh giá độ tin cậy của thông tin tìm được.

b) Nội dung:

Nội dung 1 (10 phút) – Khái niệm và các truyền thống tiêu biểu của dân tộc Việt Nam:

GV tổ chức cho học sinh đọc thông tin trong sách giáo khoa, quan sát hình ảnh trên màn hình và hoàn thành phiếu học tập theo nhóm đôi. Nhiệm vụ: (1) Viết định nghĩa truyền thống dân tộc theo cách hiểu của nhóm; (2) Kể tên và ghi biểu hiện cụ thể của ít nhất ba truyền thống tiêu biểu.

Lồng ghép năng lực số: GV cho phép học sinh sử dụng điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng tra cứu thêm một ví dụ minh họa cụ thể (hình ảnh, đoạn mô tả ngắn) cho truyền thống mà nhóm đang tìm hiểu trên trang web giáo dục hoặc báo chính thống. GV nhắc nhở: *“Chỉ lấy thông tin từ trang web giáo dục, tổ chức nhà nước hoặc báo chính thống; hãy ghi rõ tên nguồn vào phiếu.”* Mỗi nhóm chọn một nguồn để đọc và đánh giá xem thông tin đó có đáng tin cậy không.

Nội dung 2 (10 phút) – Giá trị của truyền thống dân tộc:

GV chiếu sơ đồ tư duy ba nhánh (tinh thần, văn hóa, xã hội) lên màn hình, sau đó chia nhóm bốn người. Mỗi nhóm thảo luận và điền thêm ví dụ cụ thể vào từng nhánh dựa trên kiến thức vừa học ở Nội dung 1 và hiểu biết thực tế.

c) Sản phẩm:

- Phiếu học tập nhóm đôi: ghi được khái niệm truyền thống dân tộc và ít nhất ba truyền thống tiêu biểu với biểu hiện cụ thể; có ghi chú nguồn thông tin số đã tra cứu.
- Sơ đồ tư duy bổ sung ví dụ: thể hiện được ba giá trị chính của truyền thống kèm ví dụ minh họa thực tế.

- **Kiến thức cốt lõi cần ghi nhớ:** *Truyền thống dân tộc* là những giá trị tinh thần, đạo đức, lối sống, phong tục, chuẩn mực xã hội được cộng đồng người Việt hình thành, giữ gìn và trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Truyền thống tiêu biểu: yêu nước, đoàn kết, cần cù, hiếu học, tôn sư trọng đạo, nhân ái, uống nước nhớ nguồn, tự lực tự cường. Giá trị: bồi đắp tinh thần và bản sắc dân tộc; là nền tảng văn hóa để hội nhập mà không đánh mất chính mình; tạo sức mạnh đoàn kết trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chia lớp thành các nhóm đôi, phát phiếu học tập. - GV nêu nhiệm vụ: đọc SGK, quan sát hình ảnh trên màn hình, rồi (1) viết định nghĩa truyền thống dân tộc; (2) kể tên và ghi biểu hiện cụ thể của ít nhất 3 truyền thống. - GV hướng dẫn sử dụng thiết bị số: <i>“Nhóm nào muốn tìm thêm ví dụ có thể dùng điện thoại tra cứu nhanh trên trang giáo dục uy tín, ghi rõ tên nguồn vào phiếu.”</i>	- HS nhận phiếu học tập, xác định rõ nhiệm vụ; chuẩn bị thiết bị số nếu cần tra cứu thêm ví dụ minh họa.
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS nhóm đôi đọc SGK, thảo luận và hoàn thành phiếu (7 phút). - Một số nhóm dùng điện thoại/máy tính bảng tìm thêm ảnh hoặc đọc đoạn mô tả ngắn về truyền thống được giao; ghi tên nguồn vào phiếu. - GV quan sát, hỗ trợ; nhắc học sinh đánh giá nguồn trước khi dùng.	- HS hoàn thành phiếu học tập: nêu được định nghĩa và ít nhất 3 truyền thống kèm biểu hiện cụ thể; một số nhóm có thêm hình ảnh minh họa từ nguồn số đã ghi rõ xuất xứ.
Bước 3: Báo cáo, thảo luận - GV mời 2–3 nhóm trình bày kết quả phiếu học tập (bao gồm nguồn số đã tra cứu nếu có). - GV chiếu sơ đồ tư duy 3 nhánh, mời học sinh bổ sung ví dụ vào từng nhánh (tinh thần – văn hóa – xã hội). - Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung ý kiến.	- HS trình bày được khái niệm truyền thống dân tộc và kể tên ít nhất 5 truyền thống tiêu biểu với biểu hiện cụ thể; nhận ra 3 giá trị chính và điền được ví dụ vào sơ đồ tư duy.

Bước 4: Kết luận, nhận định - GV chốt kiến thức cốt lõi qua slide tóm tắt: (1) Khái niệm truyền thống dân tộc; (2) Các truyền thống tiêu biểu; (3) Ba giá trị của truyền thống. - GV nhấn mạnh: phân biệt truyền thống tốt đẹp cần phát huy với hủ tục lạc hậu cần bài trừ; khi tìm thông tin số phải kiểm tra độ tin cậy của nguồn.	Kiến thức cốt lõi: <i>Truyền thống dân tộc</i> là những giá trị tinh thần, đạo đức, lối sống, phong tục, chuẩn mực được hình thành và trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Truyền thống tiêu biểu: yêu nước, đoàn kết, cần cù, hiếu học, tôn sư trọng đạo, nhân ái... Ba giá trị: bồi đắp bản sắc; nền tảng văn hóa hội nhập; sức mạnh đoàn kết dân tộc.
--	--

Hoạt động 3: Luyện tập (12 phút)

a) Mục tiêu: Học sinh vận dụng kiến thức vừa học để nhận biết, phân tích và đánh giá các hành vi, tình huống cụ thể liên quan đến việc giữ gìn hoặc thiếu tôn trọng truyền thống dân tộc; rèn luyện kỹ năng đề xuất hành động phù hợp với lứa tuổi học sinh lớp 8.

b) Nội dung:

Bài tập 1 – Cá nhân (5 phút): GV trình chiếu bốn tình huống, học sinh đọc và ghi vào vở nhận xét: tình huống nào thể hiện việc giữ gìn truyền thống tốt đẹp, tình huống nào chưa phù hợp, giải thích ngắn gọn.

- **Tình huống A:** Bạn Lan mặc áo dài đến trường vào ngày 20/11, gặp thầy cô chào hỏi lễ phép và tặng hoa bày tỏ lòng biết ơn.
- **Tình huống B:** Bạn Hùng cho rằng việc học hành vất vả, không bằng nghỉ sớm đi làm kiếm tiền, không cần phấn đấu thêm.
- **Tình huống C:** Gia đình bạn Hoa hằng năm đều tổ chức giỗ tổ tiên, cả nhà quây quần ôn lại công ơn ông bà và kể cho con cháu nghe về lịch sử gia đình.
- **Tình huống D:** Một nhóm bạn cùng nhau lên mạng tìm hiểu về lễ hội Đền Hùng và chia sẻ bài viết có nguồn đáng tin cậy lên trang học tập của lớp để mọi người cùng đọc.

Bài tập 2 – Nhóm bốn (7 phút): GV phát phiếu bài tập: “Nêu hai việc làm cụ thể mà học sinh lớp 8 có thể thực hiện ngay trong cuộc sống hàng ngày để giữ gìn và phát huy một trong các truyền thống: (a) Hiếu học; (b) Tôn sư trọng đạo; (c) Uống nước nhớ nguồn. Mỗi nhóm chọn một truyền thống, thảo luận và ghi vào phiếu.” GV phân công: các nhóm lẻ chọn (a) hoặc (b), các nhóm chẵn chọn (b) hoặc (c), tránh tất cả chọn cùng một ý.

c) Sản phẩm:

- Bài làm cá nhân trong vở: phân loại và giải thích đúng bốn tình huống (A, C, D là giữ gìn truyền thống; B chưa phù hợp vì thiếu tinh thần hiếu học).
- Phiếu bài tập nhóm: nêu được hai việc làm cụ thể, sát với thực tế học sinh lớp 8, thể hiện đúng nội hàm của truyền thống được chọn.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chiếu 4 tình huống (Bài tập 1), yêu cầu học sinh làm việc cá nhân, ghi nhận xét vào vở (5 phút). - GV phổ biến Bài tập 2: chia nhóm bốn, phân công truyền thống cho từng nhóm, phát phiếu bài tập (7 phút).	- HS nắm rõ yêu cầu từng bài tập; biết truyền thống nhóm mình sẽ thực hiện ở Bài tập 2.
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS làm Bài tập 1 cá nhân: đọc kỹ từng tình huống, ghi nhận xét và giải thích ngắn gọn vào vở. - HS chuyển sang Bài tập 2: nhóm thảo luận, cử thư ký ghi hai việc làm cụ thể vào phiếu. - GV quan sát, gợi ý nếu nhóm chưa hiểu rõ nội hàm của truyền thống được chọn.	- HS nhận biết được: tình huống A, C, D giữ gìn truyền thống; tình huống B chưa phù hợp (thiếu tinh thần hiếu học). HS đề xuất được hai việc làm cụ thể, phù hợp thực tế lứa tuổi học sinh lớp 8.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận - GV mời 1–2 học sinh trình bày kết quả Bài tập 1, cả lớp nhận xét bổ sung. - Đại diện 2–3 nhóm trình bày phiếu Bài tập 2; các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung. - GV khuyến khích học sinh giải thích lý do chọn những việc làm đó.	- HS trình bày và bảo vệ được quan điểm khi phân tích tình huống. HS nêu được những việc làm cụ thể, thiết thực như: tự giác học bài mỗi ngày; kính trọng và lắng nghe thầy cô; tham gia hoạt động đền ơn đáp nghĩa tại địa phương...
Bước 4: Kết luận, nhận định - GV chốt đáp án Bài tập 1, nhận xét chung về chất lượng bài làm. - GV khen ngợi những ý kiến sáng tạo ở Bài tập 2; nhấn mạnh: giữ gìn truyền thống không chỉ là nhận thức mà phải thể hiện qua hành động cụ thể trong cuộc sống hàng ngày. - GV lưu ý: tránh nhầm lẫn giữa truyền thống tốt đẹp cần phát huy với hủ tục lạc hậu cần bài trừ.	Đáp án Bài tập 1: Tình huống A – Giữ gìn truyền thống tôn sư trọng đạo. Tình huống B – Chưa phát huy truyền thống hiếu học. Tình huống C – Giữ gìn truyền thống uống nước nhớ nguồn. Tình huống D – Phát huy truyền thống hiếu học gắn với sử dụng công cụ số có trách nhiệm.

Hoạt động 4: Vận dụng (8 phút)

a) Mục tiêu: Học sinh liên hệ kiến thức đã học với thực tế cuộc sống của bản thân, gia đình và địa phương; bày tỏ được cảm xúc tự hào và hình thành ý thức tự giác giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc trong đời sống hiện đại.

b) Nội dung:

GV đặt câu hỏi vận dụng cá nhân (chiếu trên màn hình):

- “Gia đình hoặc địa phương em có truyền thống nào mà em cảm thấy tự hào? Truyền thống đó được thể hiện qua những việc làm cụ thể nào?”
- “Khi lớn lên, em sẽ làm gì để tiếp nối và phát huy truyền thống đó?”

Học sinh suy nghĩ cá nhân trong hai đến ba phút rồi chia sẻ trước lớp (hai đến ba em). GV lắng nghe, khích lệ sự đa dạng về vùng miền và lĩnh vực truyền thống.

Nhiệm vụ về nhà: Học sinh viết một đoạn văn ngắn (năm đến bảy câu) chia sẻ về một truyền thống của gia đình hoặc địa phương em cảm thấy tự hào: nêu tên truyền thống, mô tả cách truyền thống đó được thực hiện trong gia đình hoặc cộng đồng, nêu lý do em tự hào và cách em sẽ gìn giữ truyền thống đó. (*Nộp vào đầu tiết học sau.*)

c) Sản phẩm: Câu trả lời miệng của hai đến ba học sinh chia sẻ trước lớp, thể hiện được tình cảm tự hào và ý thức muốn tiếp nối truyền thống. Đoạn văn ngắn nộp vào tiết sau, đủ các yếu tố: tên truyền thống, biểu hiện cụ thể, lý do tự hào, hành động gìn giữ.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chiếu hai câu hỏi vận dụng lên màn hình, yêu cầu học sinh suy nghĩ cá nhân trong 2–3 phút. - GV phổ biến nhiệm vụ về nhà: viết đoạn văn 5–7 câu về truyền thống gia đình hoặc địa phương, nộp đầu tiết sau. - GV gợi ý: <i>“Bài viết không cần dài, chỉ cần chân thật và cụ thể về một truyền thống em thực sự cảm thấy tự hào.”</i>	- HS lắng nghe, hiểu rõ yêu cầu; bắt đầu hình dung về truyền thống của gia đình hoặc địa phương mình để chuẩn bị chia sẻ.
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS suy nghĩ cá nhân trong 2–3 phút, nhớ lại những buổi lễ, phong tục, hoạt động truyền thống đã từng tham gia trong gia đình hoặc cộng đồng. - GV không ngắt lời, tạo không gian yên tĩnh để học sinh tập trung suy nghĩ.	- HS hình thành được câu trả lời cá nhân, liên hệ cụ thể với gia đình và địa phương của bản thân; xác định được truyền thống muốn viết trong bài về nhà.
Bước 3: Báo cáo, thảo luận - GV mời 2–3 học sinh chia sẻ trước lớp. - GV lắng nghe, đặt thêm câu hỏi phụ để học sinh nói rõ hơn: <i>“Truyền thống đó được thể hiện như thế nào trong gia đình em vào những dịp cụ thể nào?”</i> - GV khích lệ sự đa dạng của các truyền thống từ nhiều vùng miền và nhiều lĩnh vực khác nhau.	- HS chia sẻ được trải nghiệm thực tế về truyền thống gia đình hoặc địa phương; thể hiện cảm xúc tự hào chân thực và ý thức muốn tiếp nối truyền thống tốt đẹp.

Bước 4: Kết luận, nhận định - GV tổng kết bài học: truyền thống dân tộc là tài sản tinh thần vô giá, là sức mạnh giúp dân tộc Việt Nam vượt qua mọi thử thách trong lịch sử và phát triển bền vững trong tương lai. - GV nhắc lại và khích lệ nhiệm vụ về nhà; dặn học sinh chuẩn bị nội dung bài học tiếp theo.	- HS ghi nhớ nhiệm vụ về nhà; củng cố nhận thức và cảm xúc tích cực về truyền thống dân tộc. HS sẵn sàng thể hiện lòng tự hào và trách nhiệm với truyền thống dân tộc qua bài viết và hành động cụ thể trong đời sống.
--	---

....., ngàythángnăm

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁO VIÊN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phúc Hảo